TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2022/DS-PT
Ngày 24 – 11 – 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Đinh Cẩm Đào

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 10 và ngày 23,24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 178/2021/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L: Ông Lê Thanh Thuận, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thanh Thuận – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Tấn X, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Phạm Tấn X: Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh C (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 77, Ngô Q, phường 9, thành phố C ., tỉnh C.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 02-04, đường T, phường 2, thành phố C, tỉnh C ..

3. Bà Hồ Thị Thúy H1, sinh năm 1967 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

4. Chị Phạm Thị Diệu P, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

5. Chị Nguyễn Trang D2, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

6. Chị Nguyễn Út B, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

7. Anh Phạm Tấn Trung T2, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

8. Anh Phạm Tấn Trung D1, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

9. Ông Trần Văn Dũng, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn L, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông Nguyễn Văn L và bà Hồ Thị Thúy H1 có 02 phần đất tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Phần thứ nhất theo thửa số 307, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa 38, tờ bản đồ số 08), diện tích 6.900m^2, được UBND thị xã Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/6/1998 cho ông Nguyễn Văn L đứng tên quyền sử dụng.

Phần thứ hai theo thửa số 331, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.910m^2 liền kề với thửa số 307, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích của 02 phần đất trên là 9.810m^2. Ngoài hai phần đất này, ông L và bà H1 còn nhiều phần đất khác, nhưng không liền kề với 02 phần đất nêu trên và không liên quan đến phần đất tranh chấp.

Giáp ranh với 02 phần đất này của ông L và bà H1 có nhiều hộ, trong đó có hộ ông Phạm Tấn X và bà Nguyễn Ngọc T1.

Khoảng năm 2021, do hết thời hạn sử dụng đất, nên ông L đi làm thủ tục xin cấp lại quyền sử dụng đất thì phát hiện ông X và bà T1 lấn chiếm đất của ông L và bà H1, nhưng ông L không xác định được phần đất bị lấn chiếm thuộc phần đất có diện tích 6.900m^2 đã được cấp giấy chứng nhận hay thuộc phần đất diện tích 2.910m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận. Hiện tại, ông L không xác định được vị trí, ranh mốc cụ thể của 02 phần đất này, nhưng ông L cho rằng ông bà của ông L có nói lại là phần đất giáp ranh của ông L với ông X được xác định từ hàng dừa lớn do ông X và bà T1 trồng.

Do đó, ông L khởi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X và bà T1 trả cho ông phần đất lấn chiếm diện tích theo đo đạc thực tế 1.798,1m^2, tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo bản vẽ hiện

trạng ngày 14/4/2022 của Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên - Môi trường Dâng Phong).

- Theo ông Nguyễn Thanh H2 trình bày:

Ông X và bà T1 có phần đất diện tích 8.800m^2, gồm các thửa 306 tờ bản đồ 06 diện tích 4.440m^2, thửa 272 tờ bản đồ 07 diện tích 4.360m^2, tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/01/1995 cho ông Phạm Tấn X đứng tên.

Năm 2007, ông X chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Thiển phần đất thửa 272, tờ bản đồ số 07 diện tích 4.356,0m^2; còn lại thửa 306, tờ bản đồ số 06 diện tích 4.440m$^{2.}$. Ngoài ra, ông X và bà T1 còn phần đất liền kề với phần đất thửa 306, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo sổ mục kê đất đai thì diện tích đất ông X và bà T1 là 5.885m^2.

Ông L cho rằng ông X và bà T1 lấn chiếm đất của ông L là không đúng, vì phần đất tranh chấp hiện nay ông X và bà T1 đã quản lý sử dụng từ năm 1997 đến nay. Hiện trạng trên phần đất tranh chấp hiện nay ông X và bà T1 có trồng cây đước, cây dừa, và cất nhà củi….. Ông X không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông L.

- Theo bà Nguyễn Ngọc T1 trình bày:

Bà T1 thống nhất với lời trình bày của ông H2, không đồng ý trả đất theo yêu cầu ông L.

- Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cà Mau trình bày:

Ông Nguyễn Văn L có vay tiền và thế chấp tài sản (phần đất tranh chấp) tại Ngân hàng. Do ông L không có vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này, đồng thời từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

- Theo bà bà Hồ Thị Thúy H1 trình bày:

Bà H1 thống nhất với trình bày của ông L, không bổ sung gì thêm.

- Theo chị Phạm Thị Diệu P, anh Phạm Tấn Trung T2, anh Phạm Tấn Trung D1 trình bày:

Ông Phạm Tấn X và bà Nguyễn Ngọc T1 không có lấn chiếm đất của ông L, nên ông X và bà T1 không đồng ý trả đất theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp. Chị P, anh T2, anh D1 không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Theo ông Trần Văn Dũng trình bày:

Ông Dũng là người thuê và đang canh tác phần đất của ông Nguyễn Văn L, đất tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; giá thuê là 5.000.000 đồng/01 năm. Việc thuê đất giữa ông L và ông Dũng không có làm Hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Hai bên thỏa thuận là khi nào ông L lấy lại đất sẽ thông báo cho ông Dũng biết. Việc tranh chấp đất giữa ông L với ông X và bà T1 không liên quan đến ông, nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án, đồng thời xin từ chối tham gia tố tụng, từ chối tham gia phiên tòa xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 178/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc buộc ông Phạm Tấn X và bà Nguyễn Ngọc T1 trả cho ông L phần đất diện tích 1.798,1m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/8/2022, ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông Phạm Tấn X và bà Nguyễn Ngọc T1 trả lại cho ông L phần đất tranh chấp theo đo đạc diện tích 1.798,1m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Luật sư Thuận phát biểu: Theo bản đồ 299 năm 1994, đất bị đơn thửa 306 diện tích 4.440m^2; liền kề với đất bị đơn là thửa 307 của nguyên đơn, diện tích 6.900m^2, thửa 331 là đất ông Giáo. Nhưng thực tế diện tích đất các bên tăng thêm, thửa 306 của bị đơn tăng trùm lên đất nguyên đơn. Đất nguyên đơn thửa 307, 331; thửa 307 đã được cấp quyền sử dụng đất, thửa 331 đã đăng ký kê khai. Nguyên đơn trình bày phần đất phù hợp với bản đồ 299 năm 1994. Theo biên bản xem xét thẩm định ngày 09/11/2022, nguyên đơn trình bày các cây dừa (dừa lão) trên đất do bị đơn trồng là có sự nhầm lẫn mà do cha của nguyên đơn trồng. Từ những căn cứ nêu trên, kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông L phát biểu: Theo biên bản thẩm định ngày 09/11/2022 ông có sự nhầm lẫn trình bày 04 cây dừa lão trên phần đất do bị đơn trồng, mà là do cha của ông trồng.

Ông H2 phát biểu: Nguyên đơn dựa vào bản đồ 299 năm 1994 để xác định phần đất của nguyên đơn, nhưng bản đồ 299 là chụp không ảnh nên có sai sót. Theo Công văn 863 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau thể hiện phần đất tranh chấp không xác ai đứng tên. Nguyên đơn không có căn cứ nào chứng minh phần đất tranh chấp là của nguyên đơn, mà khi đi làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hiện phần đất tranh chấp nằm trong quyền sử dụng đất của mình nên khởi kiện bị đơn. Những người cao tuổi ở địa phương đều biết phần đất tranh chấp bị đơn sử dụng ổn định từ trước đến nay và có xác nhận, thực tế bị đơn đã sử dụng đất từ trước năm 1975 đến nay. Nguyên đơn cho rằng biên bản xem xét thẩm định ngày 09/11/2022, do áp lực nên nhầm lẫn trình bày 04 cây dừa lão trên phần đất tranh chấp do bị đơn trồng là không có cơ sở. Nếu phần đất tranh chấp nằm trong diện tích đất mà nguyên đơn cho người khác thuê, nhưng bị đơn chiếm mà người thuê đất không có ý kiến gì là không phù hợp. Từ M18 đến M20 là đường bờ thẳng do nguyên đơn đào. Bị đơn đã quản lý sử dụng đất ổn định thời gian dài. Theo sơ đồ thửa đất số 27 tờ bản đồ số 11 thể

hiện rõ phần đất của bị đơn. Từ những căn cứ trên, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà T1 không có ý kiến tranh luận.

Bà H1 không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Phần đất tranh chấp giữa ông L với ông X và bà T1 theo đo đạc thực tế diện tích 1.798,1m^2, gồm thửa số 2 diện tích 1.685,2m^2 và thửa số 4 diện tích 112,9m^2; đất tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau. Phần đất tranh chấp hiện do ông X và bà T1 đang quản lý sử dụng. Ông L cho rằng phần đất tranh chấp là của ông do ông X và bà T1 lấn chiếm nên yêu cầu ông X và bà T1 trả lại đất. Ông X và bà T1 xác định không có lấn chiếm đất của ông L, phần đất tranh chấp là của ông, bà nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu ông L.

[2] Xét về nguồn gốc đất và quá trình quản lý sử dụng đất của các bên thấy rằng:

[2.1] Phần đất ông L có nguồn gốc được cha mẹ cho vào năm 1997; từ năm 1997 đến nay ông L không trực tiếp sử dụng đất canh tác mà cho người khác thuê để canh tác, ông L đã cho nhiều người thuê, hiện tại ông Trần Văn Dũng là người đang thuê đất của ông L.

[2.2] Phần đất ông X và bà T1 có nguồn gốc được cha mẹ cho từ trước năm 1975, ông X và bà T1 trực tiếp quản lý sử dụng đất từ khi được cho đất đến nay.

[2.3] Đối với phần đất tranh chấp: Từ năm 1997 đến nay ông L không quản lý sử dụng và cũng không cho người khác thuê sử dụng phần đất này, mà phần đất này do ông X và bà T1 trực tiếp quản lý sử dụng đất.

[3] Tại Công văn số 863/CNVPĐKĐĐ ngày 07/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau về việc cung cấp thông tin thể hiện: Thửa đất số 307, tờ bản đồ số 6, đứng tên Nguyễn Văn Điển (theo Sổ mục kê năm 1994); thửa đất số 32, tờ bản đồ số 11, đứng tên Nguyễn Văn L (theo Sổ mục kê năm 2001); thửa đất số 38, tờ bản đồ số 18, đứng tên Nguyễn Văn L (theo Sổ mục kê năm 2009) và Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 6, đứng tên Phạm Tấn X (theo Sổ mục kê năm 1994); Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 11, đứng tên Phạm Tấn X (theo Sổ mục kê năm 2001); thửa đất số 32, tờ bản đồ số 18, đứng tên Phạm Tấn X (theo Sổ mục kê năm 2009) trùng nhau về vị trí, có sự sai lệch về diện tích và khác nhau về hình thể là do ranh giới thửa đất giữa các hệ thống bản đồ có sự sai lệch với nhau. Do phần diện tích đất gồm thửa số 2, diện tích 1.685,2m^2 và thửa số 4, diện tích

112,9m^2 đang tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn L và ông Phạm Tấn X nên hiện nay Chi nhánh chưa có cơ sở xác định ông L hay ông X đứng tên.

[4] Theo biên bản xem xét, thẩm định phần đất tranh chấp ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thể hiện:

+ Thửa đất số 4 diện tích 112,9m^2 (M8M10M16M16') có hiện trạng là mương lạng, cạnh M8M16' là đường bờ do ông L đào, mương lạng là do phía ông X đào. Trên phần đất có 01 cây me đã cho trái, 01 cây dừa đã cho trái, 01 cây chôm rừng có đường kính gốc lớn hơn 40cm, 01 số cây đước và và dừa nước. Nguyên đơn, bị đơn đều xác định các cây trồng trên đất là do bị đơn trồng; bị đơn xác định cây me và cây chôm rừng trồng cách nay hơn 40 năm.

+ Thửa số 2 diện tích 1.685,2m^2 (M16'M15M21M20M19M18M17) có hiên trạng là đất lập vườn, có bờ và ao, mương. Trên đất có 04 cây dừa trồng rất lâu (gọi là dừa lão), 02 cây dừa đang cho trái, 05 cây bạch đàn có đường kính gốc lớn hơn 20cm, 04 ao, 01 con kênh và bờ liếp. Trong đó, cạnh M16'M15 nằm vị trí ½ ao của bị đơn, cạnh M15M21 là bờ ranh giáp đất ông Nguyễn Văn Hưởng, cạnh M16'M17M18M19M20M21 là đường bờ do bị đơn đào. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định các cây trồng trên đất là do bị đơn trồng, phần ao, kênh, mương bờ là do bị đơn đào. Ngoài ra, đoạn từ M18 thẳng đến M20M21 hiện trạng là con bờ; bị đơn xác định con bờ thẳng từ M18 đến M20 là do nguyên đơn đào, phía nguyên đơn cho rằng do bị đơn đào; phần đất theo ranh giới M18M19M20 có hiện trạng là mặt nước, hiện tại bỏ hoang, cả nguyên đơn và bị đơn không ai sử dụng.

[5] Tại phiên tòa, ông L cho rằng theo biên bản xem xét thẩm định ngày 09/11/2022, do ông L bị áp lực nên có sự nhầm lẫn trình bày cho rằng 04 cây dừa lão trên phần đất tranh chấp thửa số 2 do bị đơn trồng, thực tế là do cha ông trồng trước đây. Xét trình bày của ông L là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đối với phần bờ được đào nối thẳng từ M18 đến M20, ông L cho rằng là do ông X đào là không phù hợp, mà có cơ sở xác định do ông L đào, bởi lẽ: Nếu phần bờ này do ông X đào thì vì sao ông L không yêu cầu ông X trả lại phần đất theo ranh giới M16'M17M18M20M21 mà yêu cầu ông X trả lại phần đất theo ranh giới phần bờ ông X đã đào M16'M17M18M19M20M21.

[7] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm, ông L cũng không có chứng cứ nào để chứng minh phần đất tranh chấp này từ trước đến nay ông L và cha ông L có quản lý sử dụng đất. Trong khi đó, những người lớn tuổi ở địa phương hiểu biết việc sử dụng đất của các bên và có xác nhận phần đất tranh chấp này từ trước đến nay do ông X quản lý sử dụng.

[8] Ông L cho rằng ông X lấn chiếm đất, nhưng cũng không xác định được ông X lấn chiếm đất từ khi nào, mà ông L chỉ cho rằng vào năm 2021 ông làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết ông X lấn chiến đất. Hơn nữa, quá trình quản lý sử dụng đất từ trước đây của cha ông L, đến khi cho lại ông L và đến trước thời điểm ông L làm thủ tục xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 2021), thì giữa cha ông L và ông L cũng không có xảy ra tranh chấp về việc ông L lấn chiếm phần đất này.

[9] Tại phiên tòa, ông L cũng trình bày phần đất của ông từ trước đến nay ông đã cho 03 người thuê sử dụng, hiện tại ông Trần Văn Dũng là người đang thuê, phần đất cho thuê có cả diện tích hiện đang tranh chấp với ông X. Xét lời trình bày của ông L phần đất ông cho thuê có cả phần đất đang tranh chấp với ông X là không có cơ sở, bởi lẽ: Tại phiên tòa ông L cũng xác định những người thuê đất của ông trong quá trình sử dụng phần đất thuê không có tranh chấp với ông X và những người thuê đất cũng không ai báo cho ông biết là phần đất nhận thuê của ông bị ông X lấn chiếm. Điều này chứng minh phần đất hiện nay đang tranh chấp giữa ông L với ông X không nằm trong diện tích đất mà ông L cho người khác thuê như ông L trình bày, vì không thể có việc người thuê đất phải trả tiền thuê cả phần đất mà ông L và ông X đang tranh chấp nhưng không được sử dụng đất mà không có ý kiến gì. Thực tế hiện nay ông Trần Văn Dũng là người đang thuê đất của ông L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông Dũng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Dũng trình bày: Việc tranh chấp đất giữa ông L với ông X và bà T1 không liên quan đến ông, nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

[10] Từ nhận định trên, không có cơ sơ để cho xác định phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế diện tích 1.798,1m^2 nêu trên là của ông L bị ông X và bà T1 lấn chiếm, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông L đòi ông X và bà T1 trả lại đất là có căn cứ. Dó đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[11] Chi phí xem xét, thẩm định tại cấp phúc thẩm 200.000 đồng ông L phải chịu (đã nộp xong).

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn L phải phải chịu theo quy định.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 178/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc buộc ông Phạm Tấn X và bà Nguyễn Ngọc T1 trả cho ông L phần đất theo đo đạc thực tế diện tích 1.798,1m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Chùa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

- Về chi phí tố tụng 22.608.000 đồng: Ông Nguyễn Văn L phải chịu (đã nộp xong).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15/11/2021, ông L đã dự nộp 750.000 đồng theo biên lai thu số 0000596 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ ông L được nhận lại 450.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/8/2022, ông L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001842 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập